

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 13/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Bình Minh;

Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Minh T; tên gọi khác: không có; sinh ngày 02/6/1995 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: Khóm , Phường , thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: đường L, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Văn M và bà Trần Thị Mỹ P; có vợ (không đăng ký kết hôn) và 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 22/3/2021, bị Công an Quận 11 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo quyết định số 522/QĐ-XPVPHC ngày 22/3/2021); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021; (Có mặt).

- Bị hại: Chị Trương Lệ N, sinh năm 1996; địa chỉ: đường P, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Lý Thanh T, sinh năm 1997; địa chỉ: đường L, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

2/ Bà Đặng Thị Mai Tr, sinh năm 1968; địa chỉ: khu phố 7, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05/01/2021, Trần Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Taurus biển số: 54N3-9963 đến quán trà sữa số 418/47 đường Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11. T dựng xe trước quán và vào quán hỏi mua trà sữa. Lúc này, T phát hiện thấy chị Trương Lệ N là chủ quán nước có để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 trên bàn và ra quầy pha trà sữa nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Lợi dụng lúc chị N pha trà sữa không để ý đến tài sản, T liền lén ra phía sau chị N rồi lén lút dùng tay phải lấy cắp chiếc điện thoại Iphone 11 trên bàn rồi nhanh chóng ra xe định tẩu thoát thì bị chị N phát hiện chạy ra kéo đuôi xe của T tri hô và cùng mọi người xung quanh bắt giữ T và giao cho Công an Phường 16 Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu định giá tài sản xác định giá trị của điện thoại di động Iphone 11. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng có giá trị 11.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 Trần Minh T khai nhận hành vi trộm cắp như trên. T thừa nhận lúc đầu chỉ vào mua trà sữa, khi phát hiện thấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của chị Trương Lệ N để trên bàn không người trông coi nên T nảy lòng tham lấy cắp điện thoại của chị N thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng là tài sản của chị Trương Lệ N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trao trả lại cho chị N, chị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu đỏ mang biển số: 54N3-9963, số khung: RLCS16S20-9Y094720, số máy: 16S2-094725.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSQ11 ngày 12 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Trần Minh T tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05/01/2021, tại quán trà sữa địa chỉ số

418/47 đường Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, lợi dụng lúc chị N đang pha trà sữa không để ý đến tài sản bị cáo Trần Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của chị Trương Lệ N. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.500.000 đồng.

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn không thu lợi gì từ hành vi trộm cắp nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu đỏ mang biển số: 54N3-9963, số khung: RLCS16S20-9Y094720, số máy: 16S2-094725. Qua xác minh chủ sở hữu xe trên là chị Đặng Thị Mai Tr. Chị Tr đã cho Lý Thanh T là vợ của Trần Minh T chiếc xe mô tô trên để sử dụng. Vào ngày 05/01/2021, T có mượn xe của vợ để đi mua trà sữa. Chị T không biết việc T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị Lý Thanh T là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng là tài sản hợp pháp của chị Trương Lệ N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trao trả lại cho chị N, chị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, chị Lý Thanh Trúc có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bà Đặng Thị Mai T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 13 tháng 5 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Thư;

Ông Lưu Bình Minh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, đối với:

Bị cáo Trần Minh T; sinh năm: 1995, tại tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T..... tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, chị Lý Thanh Trúc có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bà Đặng Thị Mai Trang vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

Số: /2021/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Minh Thư;
- Ông Lưu Bình Minh.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Trần Minh T**, sinh năm 1995; nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: Khóm 9, Phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: 998 đường Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc

